

## THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC DẠY HỌC CHO SINH VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM NGHỆ AN

Nguyễn Thị Hương - Trường Cao đẳng Sư phạm Nghệ An

Ngày nhận bài: 11/06/2018; ngày sửa chữa: 14/06/2018; ngày duyệt đăng: 26/06/2018.

**Abstract:** This article presents the situation of teaching competence of students at Nghe An College of Education in comparison with criteria and standards of the Teacher Profession Standard. Also, the article proposes some solutions to develop professional competence for students at the college with aim to meet the requirements of education reform.

**Keywords:** Teaching competence, students, Nghe An College of Education, teacher training standards.

### 1. Mở đầu

Việt Nam đang trên đà phát triển trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập thế giới đòi hỏi chúng ta phải có một lực lượng lao động mới có kiến thức, tư duy sáng tạo, có phẩm chất, năng lực (NL) thích ứng tốt với sự nghiệp CNH, HĐH hóa đất nước và xây dựng nền kinh tế tri thức. Muốn vậy, nền giáo dục, đặc biệt là giáo dục phổ thông cần phải đổi mới mạnh mẽ để tạo ra thế hệ học sinh có đạo đức tốt, tư duy độc lập, sáng tạo, kiến thức sâu rộng. Một trong những giải pháp bảo đảm sự thành công của đổi mới giáo dục - chính là sự đổi mới hoạt động đào tạo giáo viên (GV) trong các trường sư phạm hiện nay. Việc đào tạo đội ngũ GV giỏi về chuyên môn, tinh thông nghiệp vụ sư phạm (NVSP) có ý nghĩa rất quan trọng bởi GV không chỉ cung cấp kiến thức mà còn khơi dậy những tài năng, truyền niềm đam mê sáng tạo và các giá trị đạo đức cho các thế hệ tương lai.

Trong “Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020”, Đảng ta đã khẳng định: Phát triển đội ngũ nhà giáo là giải pháp then chốt để nâng cao chất lượng GD-ĐT và nhằm “hình thành đội ngũ nhà giáo” “đủ sức thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông sau năm 2015”. Để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay, các trường sư phạm nói chung, Trường Cao đẳng Sư phạm (CĐSP) Nghệ An nói riêng đã có nhiều cố gắng trong việc rèn luyện tay nghề cho sinh viên (SV) và đã thu được một số kết quả nhất định. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khác nhau, vẫn còn những SV thực hiện các kỹ năng dạy học (DH) chưa tốt: khi thực tập ở các trường phổ thông, một số SV vẫn còn lúng túng khi thiết kế bài giảng, không thể hiện được các nhiệm vụ DH, viết bảng chậm, bố cục chưa hợp lý, giao tiếp với học sinh thiếu tự tin, kỹ năng diễn đạt chưa chuẩn... làm giảm hiệu quả DH. Từ thực tiễn đó đặt ra yêu cầu cần thiết phải tiếp tục nghiên cứu để phát triển năng lực dạy học (NLDH) cho SV trong các cơ sở đào tạo GV hiện nay.

### 2. Nội dung nghiên cứu

#### 2.1. Quan niệm về năng lực dạy học

Nhiệm vụ cơ bản của công tác GD-ĐT là hình thành NL cá nhân người học để có thể đáp ứng yêu cầu mới của xã hội. Mục tiêu của các trường sư phạm là đào tạo một đội ngũ GV có phẩm chất đạo đức tốt, NL giáo dục tốt, có khả năng nghiên cứu khoa học đáp ứng yêu cầu của việc DH ở trường phổ thông. Ngày nay, do yêu cầu đổi mới trong giáo dục, cần hiểu NLDH một cách toàn diện và đầy đủ. NL ấy bao gồm nhiều mặt, nhiều khía cạnh, đa dạng và phong phú. Khi nói đến NL người ta hàm chỉ đến khả năng của cá nhân phù hợp với từng ngành nghề trong lĩnh vực hoạt động cụ thể, những khả năng này giúp cho con người hoạt động có hiệu quả và đạt được kết quả cao như mong muốn. NL được hình thành và phát triển thông qua đào tạo, bồi dưỡng và tự trải nghiệm qua thực tiễn.

*NLDH là khả năng thực hiện các hoạt động DH với chất lượng cao, được bộc lộ trong hoạt động DH và gắn liền với một số kỹ năng tương ứng. Hiện nay, có nhiều nghiên cứu về NLDH của GV; trong đó, có nghiên cứu đưa ra 4 NL: thiết kế DH, tiến hành DH, kiểm tra - đánh giá, quản lý DH; có nghiên cứu đưa ra 6 NL: chuẩn bị giảng dạy, thực hiện giảng dạy, sử dụng ngôn ngữ của GV, sử dụng các thiết bị và phương tiện DH, đánh giá, hoạt động xã hội trong và ngoài trường.*

Theo Thông tư số 30/2009/TT-BGDĐT ngày 22/10/2009 của Bộ GD-ĐT ban hành quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, giáo viên trung học phổ thông thì NLDH được đánh giá qua các tiêu chí sau:

- Tiêu chí 1: *Xây dựng kế hoạch DH*: Các kế hoạch DH được xây dựng theo hướng tích hợp DH với giáo dục thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp DH phù hợp với đặc thù môn học, đặc điểm học sinh và môi trường giáo dục; phối hợp hoạt động học với hoạt động dạy theo hướng phát huy tính tích cực nhận thức của học sinh.

- Tiêu chí 2: *Đảm bảo kiến thức môn học*: Làm chủ kiến thức môn học, đảm bảo nội dung DH chính xác, có hệ thống, vận dụng hợp lí các kiến thức liên môn theo yêu cầu cơ bản, hiện đại, thực tiễn.

- Tiêu chí 3: *Đảm bảo chương trình môn học*: Thực hiện nội dung DH theo chuẩn kiến thức, kĩ năng và yêu cầu về thái độ được quy định trong chương trình môn học.

- Tiêu chí 4: *Vận dụng các phương pháp DH*: Vận dụng các phương pháp DH theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của học sinh, phát triển NL tự học và tư duy của học sinh.

- Tiêu chí 5: *Sử dụng các phương tiện DH*: Sử dụng các phương tiện DH làm tăng hiệu quả DH.

- Tiêu chí 6: *Xây dựng môi trường học tập*: Tạo dựng môi trường học tập: dân chủ, thân thiện, hợp tác, cộng tác, thuận lợi, an toàn và lành mạnh.

- Tiêu chí 7: *Quản lí hồ sơ DH*: Xây dựng, bảo quản, sử dụng hồ sơ DH theo quy định.

- Tiêu chí 8: *Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh*: Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh

tập kiến thức chuyên môn, rèn luyện nghiệp vụ sư phạm (RLNVSP) và phân đấu rèn luyện nhân cách. Việc hình thành và phát triển NLDH cho SV ở Trường CĐSP Nghệ An được thông qua việc học tập các môn học tại Trường mà trực tiếp nhất là các học phần về RLNVSP. Trong những năm qua, nhà trường xác định: chất lượng đào tạo GV được đo bằng kiến thức chuyên môn và NVSP. Vì vậy, nhà trường luôn quan tâm đến công tác chuẩn bị cho SV đi thực tế, thực tập. Mỗi năm học nhà trường sẽ tổ chức hai đợt thực tập sư phạm (TTSP): TTSP 1 dành cho năm thứ hai và TTSP 2 dành cho năm thứ ba để đánh giá NLDH, giáo dục của SV. Ngoài ra, với những học phần giảng dạy về phương pháp cũng yêu cầu SV đi thực tế tại các cơ sở giáo dục. Qua những hoạt động này, SV phần nào hiểu, so sánh được những kiến thức tiếp thu trên giảng đường với thực tiễn giảng dạy ở trường phổ thông. Từ đó, các em hình dung ra được công việc cụ thể của mình và rút ra những bài học kinh nghiệm cho bản thân. Thực trạng NLDH của SV tại Trường CĐSP Nghệ An thông qua các đợt tổ chức cho SV đi thực tập được thể hiện ở bảng sau:

*Bảng. Kết quả thực tập của SV hệ CĐSP chính quy qua các năm học 2013-2014, 2014-2015 và 2016-2017*

Năm học	Số lượng (SL)	Số lượng, tỉ lệ										
		Xuất sắc		Giỏi		Khá		Trung bình khá		Trung bình		
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
<b>2013-2014</b>												
1.	TTSP1	650	194	29,8	287	44,2	169	26	0	0	0	0
2.	TTSP2	615	289	47,0	257	41,8	68	11	0	0	1	0,2
<b>2014-2015</b>												
1.	TTSP1	745	0	0	323	43,4	420	56,38	0	0	2	0,26
2.	TTSP2	544	0	0	344	62,5	203	37,3	0	0	1	0,2
<b>2016-2017</b>												
1.	TTSP1	785	0	0	337	42,92	446	56,81	0	0	2	0,25
2.	TTSP2	701	0	0	374	53,35	327	46,65	0	0	0	0

*(Nguồn: Báo cáo tổng kết công tác thực tập năm học 2013-2014, 2014-2015 và 2016-2017 của Phòng Đào tạo - Nghiên cứu khoa học, Trường CĐSP Nghệ An)*

bảo đảm yêu cầu chính xác, toàn diện, công bằng, khách quan, công khai và phát triển NL tự đánh giá của học sinh; sử dụng kết quả kiểm tra, đánh giá để điều chỉnh hoạt động dạy và học.

Như vậy, theo quy định chung của Bộ GD-ĐT, việc đào tạo GV tại Trường CĐSP Nghệ An phải đảm bảo đạt chuẩn theo các tiêu chí trên.

## **2.2. Thực trạng về năng lực dạy học của sinh viên Trường Cao đẳng Sư phạm Nghệ An hiện nay**

DH là một nghề có tính chất đặc biệt. Trong quá trình đào tạo, SV sư phạm phải thực hiện nhiều hoạt động: học

Kết quả TTSP của SV ở bảng trên cho thấy, tỉ lệ SV được đánh giá đạt loại khá, giỏi và xuất sắc chiếm tỉ lệ cao. Từ đó, có thể thấy rằng: phần lớn SV Trường CĐSP Nghệ An đã xác định được tầm quan trọng của các đợt thực tập, do đó đã có sự chuẩn bị khá tốt về kiến thức chuyên môn, kĩ năng sư phạm, kĩ năng giao tiếp, có trách nhiệm, có sự chuẩn bị để hoàn thành tốt các đợt TTSP. Trong các giờ lên lớp, SV nắm chắc được các kiến thức cơ bản của bài giảng, truyền thụ kiến thức có hệ thống, nắm bắt khá tốt phương pháp dạy học bộ môn, bước đầu đã có kĩ năng sử dụng các phương pháp dạy học mới; do vậy, các bài giảng được đánh giá khá tốt. Hầu hết các trường thực tập đều

đánh giá SV rất nhiệt tình, chịu khó, có nhiều cố gắng trong thực tập giảng dạy, năng nổ trong công tác chủ nhiệm, khiêm tốn học hỏi, cầu thị, bám lớp, gần gũi với học sinh, đã lôi cuốn được học sinh vào các hoạt động, tạo không khí thi đua sôi nổi trong học tập và rèn luyện.

Nếu chỉ nhìn vào kết quả các trường thực tập đánh giá thì bất cứ ai cũng yên tâm với chất lượng đào tạo và NLDH của SV hiện nay. Tuy nhiên, qua việc dự giờ của SV thực tập, trao đổi với các GV hướng dẫn và SV, có thể thấy, nhìn chung trong thực tập giảng dạy các em vẫn còn bộc lộ nhiều thiếu sót và đang có sự chênh lệch giữa NLDH với kết quả thực tập. Cụ thể: Khi được hỏi về những điểm còn non yếu của bản thân khi thực tập, SV đều cho biết: cách sử dụng thiết bị DH chưa tốt, trình bày bảng chưa khoa học, chữ viết xấu, việc phối hợp giữa nói và viết đang còn khó, còn lúng túng trong việc xử lý các tình huống sư phạm, kĩ năng quản lí lớp còn kém, chưa tạo được hứng thú cho người học... Qua trao đổi với các GV hướng dẫn thực tập về các tiêu chí (theo Thông tư số 30/2009/TT-BGDĐT của Bộ GD-ĐT) trong NLDH của SV, có thể nhận định như sau:

- Về tiêu chí 1: *Xây dựng kế hoạch DH*. Vẫn còn không ít SV chưa xác định rõ được mục tiêu, nội dung, phương pháp DH đối với từng môn học, bài học cụ thể nên chưa xác định được kiến thức trọng tâm khi soạn giáo án.

- Về tiêu chí 2 và 3: *Đảm bảo kiến thức và chương trình môn học*. SV vẫn chưa vững vàng về kiến thức nên chưa làm chủ được bài giảng, chưa biết phân bố hợp lí thời gian, chưa khắc sâu được kiến thức cơ bản, khi dạy còn “tham” kiến thức, nói nhiều và còn lệ thuộc vào giáo án.

- Về tiêu chí 4: *Vận dụng các phương pháp DH*. Phần lớn SV vẫn dạy theo phương pháp truyền thống, khả năng vận dụng các phương pháp DH tích cực còn lúng túng. Trong thực tế, các GV hướng dẫn cũng có yêu cầu SV tổ chức một số hoạt động DH theo nhóm nhưng SV vẫn còn yếu kĩ năng này.

- Về tiêu chí 5: *Sử dụng các phương tiện DH*. Kĩ năng sử dụng đồ dùng DH của SV chưa được tốt, kĩ năng viết bảng còn kém. Một số SV đã cố gắng áp dụng công nghệ thông tin vào DH nhưng còn nặng về biểu diễn, trình chiếu trên màn hình, nên hiệu quả đang còn thấp.

- Về tiêu chí 6: *Xây dựng môi trường học tập*. SV vẫn còn căng thẳng trong các giờ lên lớp, kĩ năng diễn đạt chưa chuẩn, vẫn còn nói ngọng, nói lắp, nói tiếng địa phương,... nên chưa tạo được hứng thú học tập cho học sinh.

- Về tiêu chí 7 và 8: *Quản lí hồ sơ DH và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh*. Lúng túng nhất của SV là cách đánh giá và cho điểm học sinh; nhiều em chưa hiểu gì về hồ sơ, sổ sách của một GV và cũng chưa biết lên kế hoạch công tác chủ nhiệm.

Từ thực trạng nói trên, chúng tôi đề xuất một số giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo GV và phát triển NLDH cho SV Trường CĐSP Nghệ An hiện nay.

### **2.3. Một số giải pháp phát triển năng lực dạy học cho sinh viên Trường Cao đẳng Sư phạm Nghệ An**

#### **2.3.1. Thay đổi, chỉnh lí chương trình đào tạo giáo viên theo định hướng nâng cao năng lực dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay**

Trong đào tạo GV, vấn đề chương trình sẽ quyết định đến việc hình thành NL cơ bản, nền tảng cho GV. DH ở phổ thông hiện nay, GV cần có kiến thức chuyên môn sâu, kiến thức xã hội rộng, vì thế, cần thiết phải trang bị các kiến thức phân môn khoa học và các chuyên đề liên môn. Nhà trường cần nhanh chóng sắp xếp, thay đổi lại chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới. Trong giai đoạn tới, chương trình đào tạo GV cần tập trung vào mục tiêu: Thay đổi đào tạo GV dạy một môn sang đào tạo GV dạy những môn tích hợp; đào tạo trang bị kiến thức với trọng tâm là đào tạo NL sư phạm, trong đó chú ý các NL: thiết kế, tổ chức, thực hiện, đánh giá và giải quyết vấn đề nảy sinh trong thực tiễn DH và giáo dục; thay đổi phương pháp dạy sang đào tạo cách dạy phương pháp học. Việc thay đổi chương trình với nguyên tắc các môn học phải được module hóa thành các học phần gần gũi nhau để dễ dàng tổ chức đào tạo theo học chế tín chỉ. Các module được tích hợp kiến thức chuyên môn, kĩ năng thực hành và thái độ nghề nghiệp. Điều này đòi hỏi giảng viên phải có sự đổi mới, lựa chọn phương pháp, cách thức tổ chức DH phù hợp để nhằm đạt mục tiêu đào tạo.

#### **2.3.2. Chú trọng hình thành và phát triển các năng lực dạy học cho sinh viên**

Hướng tiếp cận của chương trình giáo dục mới là chuyển từ mục tiêu kiến thức sang mục tiêu phát triển NL người học. Vì vậy, bên cạnh các kiến thức chuyên môn và xã hội, SV cần được hình thành và phát triển các NL: tự học, tự nghiên cứu, diễn đạt, giao tiếp, thiết kế bài giảng, sử dụng các thiết bị DH, sử dụng công nghệ thông tin, các phương pháp dạy học mới, hợp tác, giải quyết vấn đề một cách chủ động, sáng tạo, tổ chức các hoạt động DH,... Những NL này sẽ được hình thành qua các môn học, đặc biệt là qua môn RLNVSP và các đợt thực tế, TTSP. Nhà trường cần tổ chức RLNVSP thường xuyên cho SV, trang bị cho SV những kiến thức và rèn luyện từng bước các NL đó trong quá trình học tập. Cần bố trí xứng đáng số tiết cho học phần RLNVSP và sắp xếp kế hoạch học tập hợp lí. Vào năm thứ nhất, có thể bố trí cho SV có thời gian từ một đến hai tuần tiếp xúc với các trường phổ thông như: tham gia dự giờ, học hỏi với mục đích cho các em làm quen dần với vai trò GV để các đợt kiến tập, thực tập năm thứ hai và thứ ba, SV sẽ bớt lúng túng, bỡ ngỡ.

### 2.3.3. Đổi mới công tác rèn luyện nghiệp vụ sư phạm nhằm nâng cao các kỹ năng hoạt động nghề nghiệp cho sinh viên

RLNVSP là quá trình hình thành và rèn luyện các NL sư phạm cho SV, góp phần hình thành các phẩm chất và NL cho GV tương lai. Đây là khâu nối giữa lí thuyết và thực hành một cách liên tục và khoa học. Vì vậy trong các cơ sở đào tạo, việc đổi mới công tác này là rất quan trọng và cần thiết. Theo Nghị quyết số 29/NQ-TW của Ban Chấp hành Trung ương, RLNVSP là phải theo hướng “coi trọng phát triển phẩm chất, NL của người học” là rèn luyện theo chuẩn nghề nghiệp GV “tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển NL”. Để đáp ứng yêu cầu đổi mới GD-ĐT trong hoạt động RLNVSP, Trường CĐSP Nghệ An cần chú trọng đổi mới về các phương diện sau:

- *Về nội dung:* Nhà trường cần rà soát, sửa đổi, bổ sung nội dung công tác RLNVSP cho phù hợp, tập trung vào các vấn đề có tính chất thực hành và sát với thực tiễn. Qua thực tế công tác ở trường phổ thông và Hội nghị tổng kết TTSP cho thấy, nhà trường cần tổ chức và tăng cường rèn luyện thêm các kỹ năng còn yếu của SV như: lập kế hoạch giảng dạy, trình bày bảng, thuyết trình, sử dụng công nghệ thông tin, công tác chủ nhiệm, xử lí tình huống sư phạm,... Từ đó, cần xây dựng chương trình RLNVSP để đáp ứng đổi mới GD-ĐT hiện nay.

- *Về cách thức tiến hành:* Chuyển đổi từ việc chú ý học lí thuyết, ít thực hành sang học đủ lí thuyết và tăng thực hành. Sử dụng nhiều cách thức khác nhau để tổ chức hài hòa giữa việc học lí thuyết với học thực hành nghề như: sau khi học xong lí thuyết, SV sẽ được bố trí thực hành theo nhóm để rèn luyện các kỹ năng tương ứng hoặc là tổ chức các hoạt động trải nghiệm xuống thực tế các trường phổ thông, hình thành các câu lạc bộ NVSP của trường, tổ chức các hội thi về NVSP các cấp, tổ chức hội thảo về NVSP mời các chuyên gia thỉnh giảng, tăng cường các hoạt động seminar, ngoại khoá, nghiên cứu khoa học có nội dung về RLNVSP,... tạo sân chơi bổ ích để SV nâng cao tay nghề, đồng thời rèn luyện bản lĩnh và tình yêu nghề nghiệp.

- *Về đội ngũ cán bộ, giảng viên làm công tác RLNVSP:* Nhà trường cần nghiên cứu, xây dựng, bồi dưỡng và chuẩn hóa đội ngũ này. Tạo cơ chế, chính sách mới, sáng tạo và hợp lí để thu hút được đội ngũ giảng viên, chuyên gia có tâm huyết, có chuyên môn giỏi làm nhiệm vụ RLNVSP cho SV.

- *Về đánh giá kết quả RLNVSP:* sẽ thông qua kết quả đánh giá kết hợp giữa giảng viên và trường phổ thông, hoặc qua các báo cáo kiểm tra, báo cáo thuyết trình, tổ chức một sự kiện... để qua đó đánh giá đúng NL nghề nghiệp của SV.

### 2.3.4. Tăng cường đầu tư, trang bị cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ công tác dạy và học cho sinh viên

Công tác RLNVSP cần có những phòng thực hành phù hợp với các hình thức thực hành nghề hiện nay. Nhà trường có thể tổ chức kết nối những giờ học trực tuyến giữa các trường phổ thông với các lớp học RLNVSP tại nhà trường để SV có thể quan sát, thảo luận và kiến tập tại chỗ.

### 2.3.5. Nhà trường cần có sự liên kết, hợp tác, chia sẻ, trao đổi với các trường về kinh nghiệm đào tạo

Hàng năm, có thể tổ chức các hội thảo khoa học chuyên đề liên quan đến vấn đề đào tạo với sự tham gia của các nhà khoa học, các nhà quản lí, các đồng nghiệp của các trường kể cả SV để cùng nhau thảo luận, trao đổi, học tập rút kinh nghiệm. Đồng thời, kết hợp với các trường phổ thông tổ chức các hội nghị về phương pháp dạy học, đánh giá và rèn luyện các kỹ năng sư phạm. Từ đó, các ý kiến đề xuất và các thông tin thực tiễn sẽ giúp nhà trường phát triển chương trình và điều chỉnh mô hình đào tạo, bồi dưỡng GV nhằm nâng cao chất lượng GD-ĐT.

## 3. Kết luận

Phát triển NLDH cho SV là yêu cầu tất yếu của quá trình đào tạo GV. Để làm tốt công tác này ở Trường CĐSP Nghệ An hiện nay, đòi hỏi phải có sự quan tâm của nhà trường, sự tham gia của các phòng ban, các khoa bộ môn, đội ngũ giảng viên và sự nỗ lực, cố gắng rèn luyện của SV. Thực hiện đồng bộ và hiệu quả các giải pháp phát triển NLDH cho SV Trường CĐSP Nghệ An nêu trên sẽ giúp Trường đào tạo được đội ngũ GV tương lai có trình độ chuyên môn vững vàng, kỹ năng sư phạm phong phú, có tinh thần độc lập, tự chủ, sáng tạo trong dạy học, có kỹ năng giao tiếp và xử lí tình huống sư phạm tốt. Đây sẽ là nguồn lực mạnh để thực hiện công cuộc đổi mới căn bản và toàn diện GD-ĐT hiện nay.

## Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT (2014). *Đề án đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông*.
- [2] Thủ tướng Chính phủ (2012). *Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020* (ban hành theo Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/06/2012 của Thủ tướng Chính phủ).
- [3] Đinh Quang Báo (2011). *Các giải pháp nâng cao năng lực của hệ thống cơ sở đào tạo giáo viên*. Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội; tr 43-47.

(Xem tiếp trang 48)

gắng hơn. GV cũng có thể hòa mình vào nhưng không làm thay khi các em tham gia các hoạt động dự án, trải nghiệm để tạo ra một môi trường học tập thật sự như một diễn đàn để các em thể hiện bản thân.

- Luôn củng cố và định chính các nội dung để chuẩn hóa kiến thức, giải quyết các vấn đề về bản chất kiến thức cần kể trước khi kết thúc giờ dạy tại lớp. Sẵn sàng chia sẻ, trao đổi, giải quyết thắc mắc khi các em có nhu cầu.

- Hiện tại có một số công cụ quản lý lớp học GV có thể dùng thay thế cho việc tạo lập một website như Google Site, Google Classroom, kênh YouTube, nhóm Facebook hoặc một số website khác. Khi sử dụng những hình thức này, GV cần chú ý đến việc cung cấp và hướng dẫn cho HS đường dẫn hoặc mã số để vào lớp học cũng như cách thức học tập.

- Với các hoạt động dạy học tại lớp dù sáng tạo và mới lạ nhưng GV phải giữ vai trò định hướng và điều phối của mình, tránh để tình trạng HS quá đà trong tranh luận cũng như đi lệch hướng.

- Cần soạn giáo án cẩn thận cho cả việc dạy trực tuyến và dạy tại lớp học, chi ra rõ những điều GV và HS cần chuẩn bị cho tiết học để đảm bảo tiết học diễn ra thành công.

### 3. Kết luận

PPDH đảo ngược và DHTT nếu được lồng ghép một cách phù hợp và có phương thức quản lý hiệu quả thì việc dạy và học sẽ trở nên dễ dàng hơn, có nhiều thời gian trao đổi và thực hiện các hoạt động trải nghiệm, tiếp cận hình thành và phát triển năng lực tốt hơn. Việc học không chỉ còn gò bó trong lớp học mà có thể mở ra nhiều không gian khác nhau như thực địa, tại nhà, tại bất cứ nơi nào HS trải nghiệm và tại không gian mạng, phù hợp với xu thế chung của sự phát triển xã hội.

Vận dụng phối hợp PPDH đảo ngược và DHTT trong phần STH giúp HS có nhiều điều kiện hơn để trải nghiệm và thảo luận kiến thức rất thực tế này. Ngoài việc học kiến thức, các em còn có thể thể hiện thái độ của mình với bảo vệ đa dạng sinh thái và môi trường, thông qua nhiều hoạt động, PPDH lồng ghép khác giúp HS có thể rèn luyện kỹ năng và đặt trong những tình huống thực tế giúp HS hình thành và phát triển năng lực.

Tuy phương pháp còn khá mới lạ, vẫn còn tồn tại một số nhược điểm trong quản lý người học song sự kết hợp này đã mang lại nhiều hướng tiếp cận mới trong dạy học và hiệu quả giáo dục. Tạo ra tính linh hoạt và sáng tạo, góp phần vào sự đổi mới PPDH để phù hợp với tình hình mới.

### Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Đức Bình (2016). *Mô hình Flipped classroom thay đổi cách tiếp cận giáo dục*. Cộng đồng E-learning, www.elearning.omt.vn.

[2] Nguyễn Hoài Nam - Vũ Thái Giang (2017). *Mô hình lớp học đảo trình trong bồi dưỡng kỹ năng công nghệ thông tin cho sinh viên sư phạm*. Tạp chí Khoa học dạy nghề, số 43+44, tr 49-52.

[3] Nguyễn Quốc Khánh (2016). *Tổ chức lớp học đảo ngược dạy học phần kiến trúc máy tính với sự hỗ trợ của hệ thống trực tuyến*. Tạp chí Thiết bị giáo dục số 127, tr1-4.

[4] Nguyễn Quốc Vũ - Lê Thị Minh Thanh (2017). *Áp dụng mô hình lớp học đảo ngược dạy kỹ thuật số nhằm phát triển năng lực tư duy sáng tạo cho sinh viên*. Tạp chí Khoa học giáo dục, số 1, tr 16-28.

[5] Nguyễn Văn Lợi (2014). *Lớp học nghịch đảo - mô hình dạy học kết hợp trực tiếp và trực tuyến*. Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Cần Thơ, số 34, tr 56-61.

[6] Phạm Anh Đới (2014). *Cơ hội học tập với Học tập đảo ngược*. Tạp chí Công nghệ giáo dục, số 4, tr 12-18.

[7] Bộ GD-ĐT (2007). *Sinh học 12*. NXB Giáo dục.

[8] Badrul Khan (2005). *Managing E-learning strategies*, George Washington University, USA.

[9] Bergmann, J. - Sams (2012). *A. Flip your classroom: Reach every student in every class every day*. International Society for Technology in Education.

### THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN...

(Tiếp theo trang 12)

[4] Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.

[5] Phạm Phú Cam (2017). *Đổi mới công tác rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên đáp ứng yêu cầu thực tiễn của giáo dục phổ thông*. Viện Nghiên cứu sư phạm, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2, tháng 8/2017.

[6] Hoàng Thị Hạnh (2016). *Kỹ năng cơ bản của sinh viên trong thực tập sư phạm*. NXB Giáo dục Việt Nam.

[7] Trần Quốc Tuấn (2010). *Rèn luyện kỹ năng dạy học cho sinh viên sư phạm ở các trường đại học nước ta - Thực trạng, định hướng và giải pháp*. Kỷ yếu hội thảo khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, tháng 01/2010.

[8] Đậu Thị Hòa (2018). *Bồi dưỡng năng lực dạy học cho giáo viên tiểu học theo hướng phát triển năng lực học sinh*. Tạp chí Giáo dục, số 426, tr 17-20.